

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **62/2020/HS-ST**

Ngày 24/7/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và bà Lê Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST- HS ngày 13/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 29/4/2000 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Xóm Hoàng Pháp, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1972 và bà Tạ Thị S, sinh năm 1974; Anh chị em ruột: Có hai người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q (có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thúy M, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm Động Sơn, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Anh Lã Minh T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

3. Anh Lê Ngọc C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 11, phường Q, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/4/2020, Nguyễn Xuân T, cư trú tại xóm Hoàng Pháp, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, là người nghiện ma túy, chơ bạn gái là Nguyễn Thúy M đến thành phố Q để nói mi. Sau đó T gọi điện thoại cho một người đàn ông (không xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ, T không lưu, không nhớ số điện thoại) hỏi mua Ketamine để sử dụng và hẹn gặp nhau tại thành phố Q. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày T đến khu vực Cầu Chả, thuộc phường Q, thành phố Q gặp và mua của người đàn ông đã hẹn được 02 gói nhỏ Ketamine, để trong 02 túi nhỏ nilon màu trắng, giấu trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long với số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), T cất giấu ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô đến đón và chở Mai đến nhà nghỉ EDEN thuộc tổ 10, phường Q, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Trước khi vào nhà nghỉ EDEN T để vỏ bao thuốc lá có chứa Ketamine xuống đuôi xe ô tô, quay người đi được 1, 2 bước chân thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra trật tự về ma túy Công an thành phố Q phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ cùng ngày, thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 02 gói Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 328/GĐKTHS ngày 07/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân T gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, số thứ tự 35 thuộc danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; khối lượng 1, 314g (một phẩy ba mươi bốn gam).

Tại Kết luận giám định số 333/GĐKTHS ngày 11/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Trên vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long thu giữ được 03 (ba) dấu vết đường vân ký hiệu 1, 2, 3 đủ yếu tố giám định. Trên túi nilon màu trắng không thu giữ được dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định.

Tại Kết luận giám định số 349/GĐKTHS ngày 11/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Dấu vết ký hiệu 1 với dấu vân tay in ở ô giữa phải trên chỉ bản cặp danh, chỉ bản số 88, viết tên Nguyễn Xuân T, sinh ngày 29/4/2000, trú tại xóm Hoàng Pháp, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 06/4/2020, tại Công an thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, lập về việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là của cùng một người.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Xuân T ngày 04/4/2020 là dương tính, T khai do có sử dụng ma túy vào ngày 29/3/2020.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSTP ngày 25 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định và cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 00 phút ngày 04/4/2020, tại khu vực tổ 10, phường Q, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Xuân T, cư trú tại xóm Hoàng Pháp, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,314g (một phẩy ba mươi bốn gam) Ketamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Q. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, ngày 29/3/2020 Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo) tại quyết định số 001304 ngày 16/4/2020; Đối với người đàn ông theo bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo ngày 29/3/2020 tại khu vực thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và bán cho bị cáo vào ngày 04/4/2020 tại khu vực Cầu Chả, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số Ketamine còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì và 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long, 01 túi nilon màu trắng (mẫu vật để giám đường vân), Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen, biển kiểm soát 22B2-10464, Số khung: RLHHC1250FY437953, số máy: HC12E – 7438035 (xe mô tô đã qua sử dụng) và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, IMEI: 990002279932303, đã quan sử dụng. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, mặc dù bị cáo có sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để di chuyển đến địa điểm mua ma túy nhưng mục đích sử dụng chính là làm phương tiện đi làm hàng ngày, điện thoại bị cáo khai dùng để liên lạc với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, nhưng quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ và số điện thoại của người đàn ông đó. Do vậy chiếc xe mô tô và điện thoại mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo chỉ là phương tiện di chuyển và công cụ liên lạc của bị cáo hàng ngày chứ không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/4/2020).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng Ketamine còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì và 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long, 01 túi nilon màu trắng (mẫu vật để giám đường vân), Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Trả cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhả hiệu Honda Wave Anpha màu đen, biển kiểm soát 22B2-10464, Số khung: RLHHC1250FY437953, số máy: HC12E – 7438035 (xe mô tô đã qua sử dụng) và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, IMEI: 990002279932303, đã quan sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q ngày 29/6/2020.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THDS tp Tuyên Quang;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tân - Lê Thị Thảo

Vương Thị Lan

